

Số: *130*/BC-UBND

Móng Cái, ngày *13* tháng *3* năm 2024

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 52/CTr-UBND ngày 12/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết 50/2021/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ tại các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH - UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 09/5/2022 của Ban Thường vụ Thành



uỷ về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/3/2022 về phát triển sản phẩm OCOP thành phố Móng Cái đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm trên địa bàn thành phố Móng Cái năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 26/9/2022 của UBND Thành phố về Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Móng Cái chung sức xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu" gắn với thực hiện chương trình tổng thể phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh ở các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án Xây dựng Nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số số 1923/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm OCOP thành phố Móng Cái đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã Hải Đông về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã Hải Đông đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 và Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 23/02/2024 của UBND xã Hải Đông về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023 của xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Hải Đông; Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Phòng Kinh tế, UBND thành phố Móng Cái báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 đối với xã Hải Đông, cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

***Thời gian thẩm tra (từ ngày 06/3/2023 đến ngày 14/3/2023):***

**1. Về hồ sơ:** UBND xã Hải Đông lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao, gồm:

(1) Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 06/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã Hải Đông về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã Hải Đông đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

(2) Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 23/02/2024 của UBND xã Hải Đông về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023 của xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới).

(3) Báo cáo: 17/BC-UBND ngày 22/02/2024 của UBND xã Hải Đông tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao



năm 2023 của xã Hải Đông, thành phố Móng Cái (bản chính).

(4). Biên bản cuộc họp ngày 22/02/2024 của BCD xây dựng NTM xã Hải Đông đề nghị xét, công nhận cho xã đạt xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 (bản chính).

(5) Báo cáo của UBND xã Hải Đông về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

(6) Các minh chứng cho các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Hải Đông: Bảng đĩa ghi hình kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2023 trên địa bàn xã.

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao:**  
Năm 2023 xã đăng ký thực hiện xây dựng đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và NTM nâng cao, giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí NTM, xã đạt: 19/19 tiêu chí = 57/57 chỉ tiêu; Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí NTM nâng cao, xã đạt: 19/19 tiêu chí = 75/75 chỉ tiêu (đánh giá kết quả theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025)

3. Xã Hải Đông đã được UBND Tỉnh Quảng Ninh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 tại Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 24/3/2017.

**4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:**

**4.1. Tiêu chí 1 - Quy hoạch:**

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (Đạt).

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (Đạt).

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (Đạt).

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

\* *Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (Đạt).*

Ngày 16/3/2021, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 tại Quyết định số 368/QĐ-TTg. Sau khi quy hoạch chung được điều chỉnh, Thành phố đã tập trung nguồn lực để triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Đông năm 2030. Ngày 05/9/2023 UBND Thành phố Móng Cái đã ban hành Quyết định số



4092/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 xã Hải Đông, thành phố Móng Cái đến năm 2030; đồng thời UBND xã đã phối hợp với Viện Quy hoạch và thiết kế xây dựng tỉnh Quảng Ninh và Quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã tỷ lệ 1/500 xã Hải Đông đã được UBND Thành phố phê duyệt.

*\* Chỉ tiêu 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (Đạt).*

Quy chế quản lý quy hoạch được lập là một thành phần của Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Đông; hiện Quy chế quy hoạch chung xã và quy chế quy hoạch trung tâm xã đã được ban hành kèm theo các quy hoạch.

*\* Chỉ tiêu 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (Đạt).*

Quy hoạch chung xây dựng xã Hải Đông, thành phố Móng Cái đến năm 2030, là cơ sở để quản lý đất đai, xây dựng, triển khai các dự án đầu tư xây dựng tại xã Hải Đông; Quy hoạch đã được cập nhật và cơ bản phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng KKTCK Móng Cái điều chỉnh. Xã đã triển khai lập quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã tỉ lệ 1/500 xã Hải Đông. Quy hoạch trung tâm xã được UBND thành phố phê duyệt tại quyết định số 8015 ngày 29/12/2023.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 1- Quy hoạch.

#### **4.2. Tiêu chí 2 - Giao thông:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Tỷ lệ đường xã được cấp ngân sách bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...) theo quy định ( $\geq 70\%$ ).

- Đường thôn, đường liên thôn được cứng hoá và bảo trì hàng năm đạt 100%, có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( $\geq 50\%$ ).

- Tỷ lệ đường ngõ xóm được cứng hoá, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( $\geq 95\%$ ).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (100% cứng hoá,  $\geq 70\%$  bê tông hoá).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được cấp ngân sách bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...) theo quy định ( $\geq 70\%$ ).*

Trên địa bàn xã hiện có 15,5km/15,5km đường xã được nhựa và bê tông hoá 100% (nhựa hoá 9,0km; bê tông hoá 6,5km), mặt đường rộng từ 3,5m - 11m, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện



quanh năm. Hệ thống giao thông đường liên xã được quản lý, sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư, hàng năm có KH duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo phát huy hiệu quả của công trình. Xã có 12,09/15,5 km, đạt 78% đường trục xã được trồng cây xanh, cây hoa (Mít, Sầu, Xoài, Xanh, hoa Huỳnh Liên, hoa Giấy, Dâm Bụt,...); 15,5km/15,5km đạt 100% lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng bóng điện cao áp, đèn Led (500 cột và đèn); Lắp đặt 48 biển cảnh báo giao thông, 26 biển chỉ biển tên đường; 08 gờ giảm tốc; các hộ tại các khu trung tâm được gắn biển số nhà từ nguồn kinh phí XHH, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- *Chỉ tiêu 2.2. Đường thôn, đường liên thôn được cứng hoá và bảo trì hàng năm đạt 100%, có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh, ...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( $\geq 50\%$ ).*

Trên địa bàn xã hiện có 12,47km/12,47km đường thôn được cứng hoá bê tông 100%, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đường cấp V của Bộ giao thông vận tải, rộng mặt đường từ 3m trở lên, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Hệ thống giao thông đường liên thôn được quản lý, sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư, hàng năm UBND xã có kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa nâng cấp. Xã có 12,47km/12,47km = 100% đường trục thôn được trồng cây xanh, hoa hai bên hành lang đường (Mít, Sầu, Xoài, Xanh, hoa Huỳnh Liên, hoa Giấy, hoa Dâm Bụt, chiều tím...); lắp đặt 12 biển cảnh báo giao thông; 10 biển tên đường thôn; 15 gờ giảm tốc; 10km/12,47km đạt 80,2% lắp đặt hệ thống chiếu sáng (gồm 472 cột và đèn) đầu tư từ vốn ngân sách xã năm 2021 -2023, và từ nguồn xã hội hoá khác; lắp biển số nhà cho các hộ dân bám trục đường thôn, đảm bảo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

- *Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ xóm được cứng hoá, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp ( $\geq 95\%$ ).*

Trên địa bàn xã hiện có 21,29km/21,72km đường ngõ, xóm được bê tông hoá 98,0% đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải chuẩn kỹ thuật đường cấp V, rộng mặt đường tối thiểu từ 3m trở lên, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm. Từ năm 2021 đến nay, các tuyến đường ngõ xóm trên địa bàn được rà soát và được UBND Thành phố phân bổ ngân sách hỗ trợ để nâng cấp mặt đường. Xã có 21,29km/21,72km = 98,0% đường ngõ, xóm được trồng cây xanh, hoa (Chay, Mít, Sầu, Xoài, Xanh, hoa Huỳnh Liên, hoa Giấy, hoa Dâm Bụt, chiều tím...); lắp đặt 58 biển ngõ; 100% đường ngõ sạch sẽ, an toàn. Đồng thời, UBND xã đẩy mạnh thực hiện công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang cảnh quan khu dân cư, đường làng ngõ xóm với chủ đề bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường, nổi bật phong trào như “Ngày chủ nhật xanh” định kỳ 4 lần/tháng; học sinh tham gia dọn dẹp vệ sinh khuôn viên và xung quanh trường học; Hội phụ nữ với phong trào “mô hình 3 sạch”; Hội cựu chiến binh với phong trào thấp sáng đường quê; Đoàn thanh niên với phong trào làm sạch đường bao biển; Hội nông dân với phong trào nông dân dọn dẹp vệ sinh đồng ruộng. Đến nay, xã có cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

- *Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (100% cứng hoá,  $\geq 70\%$  bê tông hoá)*



Trên địa bàn xã hiện có 3,5km/3,5km đường nội đồng đã thực hiện cứng hóa,  $2,6/3,5 = 74\%$  được bê tông hoá đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, rộng mặt đường tối thiểu từ 3m trở lên, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 2- Giao thông.

### **4.3. Tiêu chí 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ( $\geq 90\%$ ).

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng cạn chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ( $\geq 30\%$ ).

- 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ( $\geq 90\%$ )*

Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp của xã có 502,9ha; địa bàn xã hiện có hệ thống kênh mương N4-1 tưới phục vụ phát triển sản xuất, tổng chiều dài 31,7km (71,04% đã được kiên cố hoá) đáp ứng nhu cầu tưới chủ động cho 469,71ha, đạt tỉ lệ 93,4% đảm bảo phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương.

- *Chỉ tiêu 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững*

Để đảm bảo tính hoạt động hiệu quả bền vững của các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt cho người dân, UBND xã Hải Đông và phòng Kinh tế Thành phố đã thống nhất giao cho thành lập các Tổ cộng đồng quản lý thủy lợi tại các thôn, giao cho cán bộ phụ trách mảng nông nghiệp điều tiết hệ thống thủy lợi tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã, thôn (*Có Quyết định thành lập tổ cộng đồng quản lý thủy lợi, quy chế hoạt động*).

Công trình thủy lợi trên địa bàn xã dưới sự điều hành của UBND xã, Xí nghiệp nước thuộc Công ty TNHH 1TV thủy lợi Miền Đông, có quy chế quản lý, vận hành, khai thác công trình đảm bảo hài hoà, ổn định và hoạt động hiệu quả, bền vững. Qua đánh giá hoạt động theo các tiêu chí của Bộ nông nghiệp & Phát triển nông thôn, tổ chức thủy lợi trên địa bàn xã Hải Đông đạt trên 80/100 điểm,



đạt so với quy định (theo Hướng dẫn tại Quyết định 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT).

- *Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng cạn chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ( $\geq 30\%$ )*

Do đặc thù đa phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp manh mún và phân tán, không phù hợp để xây dựng quy hoạch vùng sản xuất hàng hoá tập trung hay vùng sản xuất chuyên canh, nên hàng năm xã Hải Đông có kế hoạch định hướng phát triển diện tích trồng một số loại cây trồng cạn ngắn ngày phù hợp với điều kiện của địa phương (ngô, khoai lang, lạc, rau xanh, cỏ ngô) tạo thu nhập ổn định cho người dân, quy mô gần 152ha/toàn xã (trong đó: diện tích trồng Ngô 20ha, trồng 1 vụ/năm; Khoai lang có trên 90,5ha, trồng 01 vụ/năm; Lạc 12 ha, trồng 1 vụ/năm; rau xanh 29,5ha, trồng 2-3 vụ/năm. Diện tích cây trồng cạn ngắn ngày của địa phương được chủ động tưới tiết kiệm nước.

Trên địa bàn xã có 16 hộ nông nghiệp có vườn trồng cây ăn quả (Vải, cam, bưởi ổi...) tổng diện tích khoảng 12 ha (được xác định là cây trồng cạn chủ lực của địa phương), trong đó có 3 hộ thực hiện ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, chủ động theo phương pháp tưới nhỏ giọt, phun mưa với quy mô khoảng 5ha chiếm 41,6%. Để đảm bảo cho việc quản lý nguồn nước tưới tiết kiệm, xã đã kiên cố hóa được 22,7km/31,7km (đạt 93,4%) kênh mương tưới tiêu và có phương án quản lý, sử dụng nguồn nước tưới, kết hợp với các biện pháp canh tác tiên tiến trong nông nghiệp đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước tưới trong sản xuất nông nghiệp.

- *Chỉ tiêu 3.4. 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì hàng năm.*

Xã có 31,7km kênh mương nội đồng. Các công trình thủy lợi, nội đồng trên địa bàn được quản lý, sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư, hàng năm xã tổ chức kiểm tra, đánh giá, có kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa nâng cấp; 100% công trình thủy lợi, nội đồng được bảo trì hàng năm, phát huy hiệu quả công năng sử dụng. Hàng năm xã quan tâm thực hiện duy tu sửa chữa các tuyến mương đảm bảo dẫn nước phục vụ sản xuất; chỉ đạo các thôn và các đoàn thể xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn tập trung nạo vét và dọn vệ sinh các tuyến mương chính đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất của nhân dân.

*Chỉ tiêu 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.*

Nguồn nước từ kênh dẫn của Công ty TNHH ITV thủy lợi Miền Đông và hệ thống kênh mương cung cấp phục vụ nước sản xuất nông nghiệp thường xuyên được kiểm kê, kiểm soát đảm bảo không có nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi; xung quanh khu vực hồ không có các hoạt động sản xuất chế biến,... nên không tạo ra nguồn nước xả thải vào khu vực hồ thủy lợi. Hàng năm, địa phương đều có ký hợp đồng cung cấp nước, thông báo lịch cấp nước để chủ động quản lý, điều hành, vận hành, điều tiết nước phục vụ sản xuất, chủ động kiểm soát ngăn chặn các nguy cơ xả thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn.

- *Chỉ tiêu 3.6. Đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương*



#### *châm 4 tại chỗ*

Để đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, hàng năm xã đều thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt phòng chống thiên tai, theo phương châm 4 tại chỗ: “*lực lượng, chỉ huy, vật tư, hậu cần tại chỗ*”; UBND xã thường xuyên kiểm tra, khắc phục sửa chữa các công trình thủy lợi, đê kè, cầu cảng trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho công trình trong công tác phòng chống thiên tai; chủ động chuẩn bị đảm bảo các vật tư, trang sấm thiết bị, huy động lực lượng dân quân tự làm nòng cốt trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Luôn chủ động đảm bảo công tác phòng chống thiên tai, chủ động các biện pháp, linh hoạt trong thực hiện các phương án ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn.

Đánh giá hoạt động công tác phòng chống thiên tai năm 2023, xã Hải Đông đạt 95/100 điểm, đạt so với quy định (*theo Hướng dẫn tại Quyết định 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT*).

**c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng NTM nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

#### **4.4. Tiêu chí 4 - Điện:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- *Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: đạt 100%*).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Hệ thống điện trên địa bàn xã hiện có 19 trạm biến áp với tổng công suất 6240,0KV, đường dây 22KV dài 3,69Km, đường dây 0,4KV dài 12,3Km bố trí trên 10/10 thôn, hoạt động ổn định đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, phục vụ cung cấp nguồn điện đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định trong sinh hoạt và sản xuất.

Kết quả xác nhận của Điện lực Móng Cái, xã Hải Đông hiện có 2.310 công tơ, trong đó có 2113 công tơ của hộ dân trên địa bàn phục vụ sinh hoạt, 197 công tơ phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; 100% hộ gia đình sử dụng điện sinh hoạt sản xuất an toàn, tin cậy ổn định từ hệ thống điện lưới Quốc gia. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật điện nông thôn (QĐKT-ĐNT-2006) về việc Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 8/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương); hệ thống điện của xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, cả về xác định phụ tải điện, lưới điện phân phối, trạm biến áp phân phối, đường dây cấp hạ áp, khoảng cách an toàn và hành lang bảo vệ, chất lượng điện áp.

**c. Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 4- Điện.

#### **4.5. Tiêu chí 5 - Giáo dục:**



**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1; có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Đạt).

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGD Tiểu học và Trung học cơ sở (Đạt mức độ 3)

- Đạt Xóa mù chữ (Đạt mức độ 2)

- Cộng đồng học tập cấp xã xếp loại (Khá)

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng sức bền.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1; có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT.*

Trên địa bàn xã Hải Đông hiện có 3 trường (Trường Mầm non, trường Tiểu học, trường THCS Hải Đông) đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia<sup>1</sup>. Hiện tại 3 trường đều đã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

Riêng trường Tiểu học Hải Đông; thành phố đã có kế hoạch xây dựng nhà đa năng, và phân bổ vốn thực hiện, đảm bảo nâng cấp cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 2; cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học của nhà trường đều đảm bảo, trường có đầy đủ các phòng chức năng, lớp học, sân chơi, sân thể thao hoạt động ngoài trời với quy mô diện tích đảm bảo, được đầu tư trang thiết bị đầy đủ theo quy định.

Qua rà soát cơ sở vật chất trường Tiểu học Hải Đông đã được đầu tư xây dựng cơ bản đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Chỉ tiêu 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Đạt)*

Xã Hải Đông đạt chất lượng PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi và duy trì kết quả từ năm 2019 đến nay và được công nhận tại các Quyết định của UBND thành phố Móng Cái. Kết quả năm học 2022-2023, trường Mầm non Hải Đông duy trì PCGD MN cho trẻ 5 tuổi (*Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 104/104 cháu; tỉ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 104/104 cháu, đạt 100%; xã Hải Đông không*

<sup>1</sup> Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 công nhận Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 công nhận Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.



*có trẻ khuyết tật).*

*- Chỉ tiêu 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGD Tiểu học và Trung học cơ sở (Đạt mức độ 3)*

Xã Hải Đông đạt chuẩn và duy trì chất lượng PCGD Tiểu học và Trung học cơ sở mức độ 3 và duy trì kết quả từ năm 2019 đến nay được công nhận tại các Quyết định của UBND thành phố Móng Cái. Kết quả năm học 2022-2023 cụ thể: Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 104/104 cháu, đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 128/132 cháu, đạt 96,9%; Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 411/416 cháu, đạt 98,8%.

*- Chỉ tiêu 5.4. Đạt Xóa mù chữ (Đạt mức độ 2)*

Năm 2022, xã Hải Đông đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 tại được UBND thành phố Móng Cái Quyết định công nhận các xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022. Theo kết quả rà soát đánh giá năm 2023 xã Hải Đông đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: toàn xã có 4971/5070 người, đạt 98,05% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 biết chữ.

*- Chỉ tiêu 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã xếp loại (Khá)*

Qua rà soát đánh giá kết quả năm 2023 theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BGĐT ngày 12/2/2014 của Bộ Giáo dục đào tạo quy định đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã, xã Hải Đông được Thành phố đánh giá xếp loại kết quả: Tốt. (Theo Quyết định số 114/QĐ/UBND ngày 12/01/2024).

*- Chỉ tiêu 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng sức bền.*

Các cấp học từ mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn đều có các mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền, được đưa vào chương trình giáo dục bắt buộc của các trường. Đối với cấp mầm non, học sinh được tham gia các bài tập phát triển các nhóm cơ, hô hấp; các bài tập phát triển kỹ năng vận động cơ bản và các bài phát triển tố chất trong vận động (vận động đi và chạy; bò, tung, ném...); các trường đều có các thiết bị đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với cấp tiểu học và THCS, có các mô hình hoạt động thể dục, vận động ngoài trời như đi bộ, chạy, nhịp điệu, tập gậy...

*c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:* Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 5- Giáo dục.

#### **4.6. Tiêu chí 6 - Văn hoá:**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:* Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

*- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên (Đạt).*



- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định (Đạt).

- Tỷ lệ thôn, làng, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới ( $\geq 50\%$ ).

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên (Đạt).*

Trung tâm văn hoá thể thao xã được xây dựng năm 2013 với quy mô xây dựng 4833 m<sup>2</sup> (Hội trường: 458m<sup>2</sup>; sân 4.375m<sup>2</sup>), tổng kinh phí đầu tư trên 2 tỷ đồng. Bình quân mỗi tháng tổ chức 9 hoạt động hội họp, hội nghị, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong năm xã đã tổ chức 6 buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng thu hút 35% nhân dân hưởng thụ và tham gia; các hoạt động thể dục thể thao đã được tổ chức 8 cuộc thi đấu, giao lưu, giao hữu, thu hút 30% nhân dân tham gia, tập luyện các môn thể thao như: đá bóng, bóng chuyền hơi, cầu lông... Toàn xã hiện có 9 câu lạc bộ gồm: có 05 câu lạc bộ thể thao (CLB bóng đá Thanh niên; CLB Cầu Lông; CLB Bóng bàn; CLB bóng đá nữ, CLB bóng chuyền hơi) và 01 câu lạc bộ văn nghệ; 01 CLB thể dục dưỡng sinh, 01 CLB nhảy dân vũ, 01 CLB võ cổ truyền được tổ chức hoạt động thường xuyên, tham gia nhiều hoạt động thi đấu, giao lưu trong thành phố. 100% số trường học thực hiện chương trình giáo dục thể chất nội khóa và chương trình giáo dục thể chất ngoại khóa.

Toàn xã có 10 thôn, 100% đã có Nhà văn hoá - Khu thể thao được quy hoạch đảm bảo diện tích thấp nhất là 343m<sup>2</sup> lớn nhất 4500m<sup>2</sup>, quy mô xây dựng hội trường nhà văn hóa đảm bảo từ 80 chỗ ngồi trở lên. Bình quân mỗi tháng tổ chức 4 hoạt động hội họp, sinh hoạt cộng đồng quy mô cấp thôn; tổ chức 15 hoạt động văn hoá, thể thao tại các nhà văn hoá - khu thể thao thôn.

Tại trung tâm văn hoá thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn, các điểm vui chơi, sân thể thao ngoài trời được lắp đặt một số dụng cụ tập luyện thể thao (05 bộ dụng cụ bóng chuyền hơi, 08 bộ dụng cụ cầu lông, 06 bộ dụng cụ bóng đá, 03 bộ dụng cụ bóng chuyền,...), một số thiết bị dụng cụ thể dục ngoài trời (02 thiết bị xà kép; 05 thiết bị xà đơn; 01 thiết bị tập lưng eo,...), được đầu tư bằng nguồn hỗ trợ của xã và kinh phí xã hội hoá, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân trong các thôn tham gia tập luyện.

- *Chỉ tiêu 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định (Đạt).*

Xã Hải Đông có 01 di tích lịch sử văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo được xếp hạng: di tích lịch sử Đình Quất Đông được tỉnh công nhận di tích cấp tỉnh tại Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh. Để phục vụ công tác quản lý, xã đã thành lập Ban quản lý di tích lịch sử Đình Quất Đông tại Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 và xây dựng Quy chế quản lý hoạt động nhằm phát huy giá trị của các di tích, xây dựng mô hình



du lịch tâm linh trong chuỗi du lịch sinh thái, trải nghiệm. Các di tích trên địa bàn xã Hải Đông thời gian qua luôn được xã quan tâm tu bổ, tôn tạo, chỉnh trang, phát huy giá trị lịch sử, văn hoá.

- *Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, làng, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới ( $\geq 50\%$ ).*

Phong trào xây dựng danh hiệu trong phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao đã có nhiều sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự ủng hộ mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân. Kết quả số hộ gia đình đăng ký thực hiện danh hiệu “Gia đình văn hóa” 1946/1946 đạt 100%; kết quả bình xét cuối năm 1907/1946 đạt 98,1%; số hộ đạt danh 3 năm liên tục 1667/1907 đạt 87%. Năm 2023 số thôn đạt, giữ vững danh hiệu “Khu dân cư văn hóa” 100%<sup>2</sup>, và đã được tặng giấy khen của UBND thành phố.

Từ năm 2019, xã Hải Đông triển khai xây dựng Thôn đạt chuẩn nông thôn mới và Hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 4838/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 và Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Từ năm 2023, thực hiện Quyết định của UBND tỉnh quy định về thôn đạt chuẩn đến nay, xã có 5/10 thôn được công nhận đạt chuẩn thôn NTM, đạt 50%;

*c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:* Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 6- Văn hoá.

#### **4.7. Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:* Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Có mô hình chợ thí điểm đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

##### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Chợ nông thôn xã Hải Đông xây dựng năm 2017 với quy mô chợ nông thôn, diện tích 27.669m<sup>2</sup>, tổng mức đầu tư 33.768 triệu đồng.

Về kết cấu nhà chợ được xây dựng kiên cố, nền chợ được bê tông hóa; Hạ tầng kỹ thuật chợ được xây dựng có đầy đủ hệ thống rãnh thoát nước mặt, thoát nước thải, hệ thống cấp điện, cấp nước, có khu thu gom rác, lưu chứa rác bằng thùng chứa rác có nắp đậy kín. Chợ có Tổ thu gom rác thực hiện thu gom rác thải hàng ngày bảo đảm giữ chợ sạch sẽ. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ. Nhà vệ sinh bố trí cách biệt với khu kinh doanh thực phẩm và được xây dựng đáp ứng điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ phù hợp với công năng sử dụng, đảm bảo hài hoà với các công trình lân cận, tuân thủ theo quy định hiện hành và Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11856: 2017

<sup>2</sup> Quyết định số 6276/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND Thành phố về công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, Khu phố văn hóa” năm 2023.



Chợ - Tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

Để đảm bảo công tác quản lý hoạt động hiệu quả của Chợ, đã thành lập và kiện toàn Ban quản lý chợ, xây dựng quy chế hoạt động, mô hình chợ thí điểm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, yêu cầu 100% các hộ kinh doanh tại chợ phải cam kết thực hiện các điều kiện kinh doanh đảm bảo ATTP, phòng cháy chữa cháy, nội quy hoạt động của chợ được niêm yết công khai và phổ biến cho các hộ kinh doanh thực hiện. Thực hiện bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm an toàn thực phẩm, phân thành từng khu vực riêng biệt và có biển hiệu thông báo từng khu vực. Hàng năm, các hộ kinh doanh đều ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường với UBND xã.

*c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:* Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng NTM nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

#### **4.8. Tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông:**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:* Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho công dân (Đạt).

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh ( $\geq 90\%$ )

- Có dịch vụ báo chí truyền thông

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới (Đạt).

- Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

#### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Chỉ tiêu 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho công dân (Đạt).*

Xã có 01 điểm bưu điện văn hóa xã đặt tại Thôn 7 với tổng diện tích đất quy hoạch 1088,6m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 1088,6m<sup>2</sup> (bao loan, nhà, sân), trang thiết bị được đầu tư đầy đủ máy tính, có internet, cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ bưu chính và cung cấp sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Hiện nay để sẵn sàng phục vụ, đáp ứng nhu cầu đa dạng và sự lựa chọn phù hợp với điều kiện khác nhau của mỗi người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính đang được thực hiện qua ba phương thức (trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính). Trong đó, việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân tại địa phương đang được triển khai thực hiện thông qua bưu điện văn hoá xã, giúp tổ chức, cá nhân không cần phải đến trực tiếp cơ quan giải quyết thủ tục hành chính để gửi hồ sơ.

*- Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh ( $\geq 80\%$ )*



Qua thống kê, trên địa bàn xã hiện có 4401/4727 người trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh đạt 93,1%, giúp nhân dân tra cứu thông tin, tìm đường, giúp ghi nhớ, hỗ trợ học tập và tiếp cận tốt hơn với dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

*- Chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông*

Xã có đài truyền thanh cấp xã và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn gồm 32 cụm loa, đều duy trì hoạt động tốt, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nội dung chỉ đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền địa phương; 100% số thôn trong xã hộ gia đình thu xem được một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Xã có điểm phục vụ bưu chính, có thực hiện dịch vụ báo chí truyền thông (báo giấy, tạp chí,...) cung cấp dịch vụ cho các đơn vị, cơ quan, người dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, để phù hợp với nhu cầu thực tiễn khi nhu cầu cập nhật thông tin cần nhanh chóng, kịp thời, trên Cổng thông tin điện tử thành phần của xã, các trang fanpage, Zalo Official Account Hải Đông, các nhóm zalo từng thôn với các thông tin được kiểm duyệt đảm bảo, đã cung cấp thông tin chính thống cho người dân về công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương, cung cấp các thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội liên quan; đồng thời qua kênh này người dân được tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

*- Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới (Đạt).*

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử được triển khai trên địa bàn cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh và đời sống ngày càng rộng rãi, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và người dân được nâng lên. Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội cũng như nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Hàng năm xã đều xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên Cổng thông tin điện tử thành phần của xã, các trang fanpage của các tổ chức đoàn thể xã và lấy ý kiến trực tiếp do Mặt trận tổ quốc xã chủ trì. Thông qua việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân nhằm phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng NTM.

+ Về tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã. Trong Năm 2023, xã có 778/778 hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 đúng hạn trên 13 lĩnh vực.

+ Về tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin: Cán bộ, công chức xã hàng năm được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin của



Thành phố tổ chức, đạt tỉ lệ 100%.

+ *Về tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số*: Xã có 4061/4727 người trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số (đạt tỷ lệ 88,6%), thông qua các chương trình đào tạo nghề, các lớp tập huấn của Thành phố hướng dẫn, Tổ công nghệ số được thành lập theo chỉ đạo của UBND Thành phố, UBND xã Hải Đông<sup>3</sup>,...

+ *100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử*: Xã có 04 vùng NTTS tập trung với 36 hộ nằm trong vùng sản xuất của sản phẩm OCOP Tôm thẻ chân trắng và 06 sản phẩm thủy sản đạt 3 - 4 sao OCOP (Ghẹ lột Móng Cái, chả cá pha mực, tôm bóc nõn, cá phèn một nắng, thịt ghẹ, bẹ bẹ bóc nõn, ...) của Công ty TNHH Khánh Ngọc VT đã được giới thiệu, quảng bá, bán trên sàn thương mại điện tử shopee.vn, đạt 100%.

+ *100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ*: Để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện yêu cầu giao tiếp, tiếp nhận các thông tin, xã đã triển khai gắn biển số nhà cho 895/895 hộ gia đình của các thôn đạt chuẩn NTM; 10/10 tổ chức, đơn vị và 01/01 di tích, đạt 100%. Theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Hiện tại Bưu điện tỉnh Quảng Ninh đã thu thập và gắn mã địa chỉ số cho các đối tượng là hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh.

- *Chỉ tiêu 8.5. Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...)*

Tại các địa điểm công cộng, nơi sinh hoạt cộng đồng, trực sở các cơ quan trên địa bàn xã: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Nhà văn hóa thôn, các Trường học, Trạm y tế, các điểm kinh doanh dịch vụ, các điểm công cộng trên địa bàn xã, hiện nay đều có mạng wifi truy cập internet, tạo điều kiện cho người dân và du khách đến thăm quan truy cập và khai thác mạng internet. Toàn xã có trên 10 điểm phát wifi trong đó có 12 điểm Wifi miễn phí tại Trụ sở xã, khu vực trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Nhà văn hóa thôn; có 04 điểm phát wifi còn lại tại các trường học, trạm y tế, để người dân truy cập thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng các ứng dụng phần mềm để quản lý sức khỏe, giải trí, mạng xã hội và cập nhật thông tin hàng ngày.

c) *Đánh giá mức độ đạt tiêu chí*: Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 8- Thông tin và truyền thông.

#### **4.9. Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư:**

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:



- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố:  $\geq 95\%$

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm của Thành phố và của các cơ quan doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn Thành phố, một số hộ nghèo, gia đình chính sách của xã đã được hỗ trợ xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở (Năm 2023: 02 nhà đã được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa với tổng số tiền khoảng 80 triệu đồng). Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã Hải Đông đã tích cực tuyên truyền, vận động các hộ dân trên địa bàn xã, nhất là các hộ có điều kiện kinh tế khó khăn, mạnh dạn vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội để đầu tư sản xuất phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng hoặc nâng cấp nhà ở kiên cố, khang trang, sạch đẹp. Căn cứ vào yêu cầu và các quy định của tiêu chí, qua rà soát thực trạng, xã Hải Đông đến nay có 1946/1946 hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn nhà kiên cố theo quy định, đạt 100%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 9- Nhà ở dân cư.

**4.10. Tiêu chí 10 - Thu nhập:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau: Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt từ  $\geq 68$  triệu đồng/người/năm.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Về phát triển nông lâm, ngư, nghiệp: Trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương, địa phương đã xác định ngành kinh tế thủy sản là những ngành kinh tế mũi nhọn ưu tiên phát triển, xác định những vùng, những sản phẩm thủy sản có thế mạnh trên địa bàn để tập trung triển khai thực hiện. Toàn xã có 1021 hộ tham gia sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, trong đó: có 286 hộ nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích nuôi trồng 164 ha và tham gia các hoạt động khai thác không sử dụng phương tiện cơ giới; 309 hộ làm trồng trọt, chăn nuôi; có 426 hộ tham gia sản xuất Lâm nghiệp. Đánh giá kết quả giá trị toàn ngành phát triển nông lâm, ngư, nghiệp năm 2023 đạt: 182.930 triệu đồng.

- Về phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ: Hoạt động của các ngành tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu gồm: sơ chế, chế biến, gia công, dịch vụ hàng hoá... Địa bàn xã có trên 150 hộ kinh doanh buôn bán; có 01 chợ do Công ty TNHH Thành Vinh đầu tư; Công ty TNHH TMDV Hoàng An trồng ớt và khoai lang giải quyết việc làm cho trên 100 lao động địa phương; các Hợp tác xã sản xuất, chế biến, sản phẩm OCOP. Đánh giá kết quả giá trị toàn ngành tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ năm 2023 đạt: 34.680 triệu đồng.

- Các nguồn thu nhập khác: Bên cạnh các nguồn thu nhập nêu trên, xã Hải Đông hiện có 63 người là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tác các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức; có 177 người đang được hưởng trợ cấp xã hội; có thu nhập từ lãi suất gửi tiết kiệm, bán bất động sản... Tổng các nguồn từ tiền công, tiền lương của xã năm 2023 đạt: 333.007 triệu đồng.



Kết quả tổng hợp về thu nhập bình quân đầu người năm 2023 tại xã Hải Đông đạt **71,13** triệu đồng/người/năm.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 10- Thu nhập

#### **4.11. Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2021 -2025: <1%.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022: xã không còn hộ nghèo, còn 08 hộ cận nghèo. Năm 2023, xã đã xây dựng kế hoạch, phương án giảm nghèo với mục tiêu phân đấu địa bàn xã không phát sinh hộ nghèo. Trong năm xã đã huy động các nguồn lực, kinh phí xã hội hoá từ MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo, giảm được 03 hộ cận nghèo. Theo kết quả điều tra rà soát hộ nghèo năm 2023 (theo tiêu chí đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025), xã Hải Đông không còn hộ nghèo, không có hộ cận nghèo phát sinh.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 11- Nghèo đa chiều

#### **4.12. Tiêu chí 12 - Lao động:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ( $\geq 85\%$ )
- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cả nam và nữ)  $\geq 35\%$ .
- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn ( $\geq 50\%$ )

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ( $\geq 85\%$ )*

Tổng số người lao động đang làm việc trên địa bàn xã Hải Đông hiện là 5.734 người, số người lao động qua đào tạo đạt 4.896/5.734 người, chiếm 85,4% (*Nam=2.450/2.868 người, chiếm 85,4%; Nữ=2.446/2.866 người, chiếm 85,3%*). Lao động trong độ tuổi lao động là 4.707 người.

Những năm qua, trên địa bàn xã Hải Đông đã triển khai và phối hợp, tổ chức mở các lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho lao động; hỗ trợ lao động làm việc tại các doanh nghiệp; tổ chức ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và các hộ tự sản xuất, kinh doanh; tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông lâm thủy sản cho khoảng 2.114 người (*Trong đó, Nam = 1.059 người; Nữ = 1.055 người*).



- *Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cả nam và nữ)  $\geq 35\%$ .*

Tổng số lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ (áp dụng cả nam và nữ) là 2.782/5.734 người chiếm 48,5% ;

- *Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn ( $\geq 50\%$ )*

Trong cơ cấu kinh tế của xã, ngành sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; dịch vụ là ngành chủ lực của địa phương. Lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ lực của toàn xã, hiện có 4.554/5.734 lao động, đạt tỉ lệ 79,4%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 12- Lao động.

#### **4.13. Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

- Có mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất gắn với sản xuất an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 13.1. Có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

Xã có 03 Hợp tác xã được thành lập theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã 2012, các HTX hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp và dịch vụ. Ngành nghề thế mạnh chủ lực của các HTX là tôm Thẻ chân trắng và dịch vụ nông nghiệp khác đem lại nguồn thu nhập ổn định cho các thành viên và người lao động trên địa bàn.

Trong đó, điển hình là HTX DV Nông Nghiệp Quất Đông, có 12 thành viên,



từ khi thành lập năm 2022 đến nay tổng doanh thu đạt 2,45 tỉ đồng, tổng lợi nhuận đạt 250 triệu đồng; HTX hoạt động ổn định, hiệu quả, có tổng doanh thu, lợi nhuận tăng dần qua các năm, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho nhiều lao động, từng bước khẳng định vai trò của HTX trong khâu tổ chức, dẫn dắt người sản xuất, người lao động ở nông thôn, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chủ lực trên địa bàn. HTX có 01 hợp đồng liên kết thu mua nguyên liệu phục vụ hoạt động chế biến, tổng giá trị 200 triệu đồng.

*- Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn*

Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm (Chương trình OCOP), xã đã xây dựng nhiệm vụ rà soát, đánh giá các sản phẩm đặc thù của địa phương, tuyên truyền rộng rãi về chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản phẩm OCOP để người dân, tích cực tham gia sản xuất, làm dịch vụ, thương mại hóa sản phẩm góp phần phát triển kinh tế xã hội. Tập trung phát triển các sản phẩm đặc thù của địa phương như lợn Móng Cái, tôm Thẻ chân trắng, Khoai lang, ớt chỉ thiên, các sản phẩm thủy sản (Ghẹ lột, tôm bóc nõn, bẹ bẹ bóc nõn, thịt ghẹ, chả cá pha mực, cá phen một nắng...)... đảm bảo các yêu cầu tại Quyết định 2366/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm”. Đồng thời, hướng dẫn các hợp tác xã, doanh nghiệp và các hộ dân thực hiện quy trình sản xuất, đảm bảo các tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm để định hướng sản xuất, dịch vụ đạt hiệu quả cao nhất. Đến nay, xã Hải Đông đã có 03 sản phẩm lợn Móng Cái, tôm Thẻ chân trắng là sản phẩm OCOP địa phương. Sản phẩm Ghẹ lột Móng Cái đạt 4 sao cấp tỉnh, bẹ bẹ bóc nõn, thịt ghẹ, tôm bóc nõn, chả cá pha mực, cá phen một nắng đạt 3 sao cấp thành phố năm 2023.

*- Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất gắn với sản xuất an toàn thực phẩm.*

Trên địa bàn xã Hải Đông đã có một số mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất có quy mô phù hợp đặc điểm phát triển kinh tế của địa phương và đầu tư sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường. Cụ thể như: (1) Công ty TNHH Khánh Ngọc VT chế biến sản phẩm Ghẹ lột Móng Cái, bẹ bẹ bóc nõn,...; Công ty đã chủ động liên hệ với Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh triển khai các nghiên cứu trong việc ứng dụng chế phẩm sinh học trong việc nuôi dưỡng ghẹ; xây dựng hệ thống kho lạnh đảm bảo cung cấp các sản phẩm đảm bảo ATTP. Ngoài ra còn nghiên cứu bổ sung các sản phẩm mới ra thị trường tiêu thụ. (Đơn vị được cấp chứng nhận OCOP 3 sao, 4 sao cho các sản phẩm Ghẹ, bẹ bẹ,...). (2) Trên địa bàn xã có nhiều hộ áp dụng Công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản: đặc biệt là mô hình Nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao lót bạt có sử dụng mái che theo quy trình nuôi sinh học kết hợp bảo vệ môi trường nuôi tại thôn 5, thôn 9, thôn 3, thôn 4 với 06 hộ đang triển khai. (3) Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Hoàng An đã thực hiện xây dựng mô hình liên kết phát triển sản xuất trồng Ớt xuất khẩu theo



hướng áp dụng chế phẩm vi sinh vào trong quá trình trồng, lên hồ sơ xin cấp phép vùng sản xuất tập trung trên diện tích 5ha ở cánh đồng thôn 7. Bước đầu đem lại thu nhập và giải quyết việc làm cho người nông dân tại chỗ. (4) HTX dịch vụ nông nghiệp Quất Đông đang triển khai mô hình trồng khoai lang gắn với công tác bảo tồn nguồn gốc khoai lang Lim, kết hợp với phát triển du lịch gắn với di tích lịch sử Đình Quất Đông tại khu vực cánh đồng thôn 2. Các sản phẩm từ khoai lang được quảng bá rộng rãi trên hệ thống truyền thanh, truyền hình và mạng xã hội. Sản phẩm khoai được người tiêu dùng tin dùng.

*- Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.*

Thực hiện từng bước ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm: Đối với các sản phẩm chế biến truyền thống của địa phương, có 02 sản phẩm từ ghẹ lột móng Cái, thịt ghẹ gắn mã số, mã vạch, mã QR trên bao bì sản phẩm, hàng hoá, sản phẩm đã được quảng bá và bán trên kênh thương mại điện tử Postmart.vn. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có các sản phẩm thể mạnh, đặc thù khác (gồm: Tôm thẻ chân trắng, Khoai lang, Ghẹ lột, bẻ bẻ ...) đã được quảng bá và bán trên kênh thương mại điện tử Postmart.vn.

*- Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.*

Sản phẩm chủ lực, đặc thù, thể mạnh của địa phương năm 2023 xác định có 02 sản phẩm gồm: Tôm thẻ chân trắng, Ghẹ lột Móng Cái. 02/02 sản phẩm chủ lực, đặc thù, thể mạnh của xã đã được bán qua kênh thương mại điện tử Postmart.vn, đạt tỉ lệ 100% và các trang mạng xã hội (zalo, facebook, Fanpage).

*- Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm nông sản chủ lực của xã được xác định là Khoai lang, và nuôi trồng thủy sản. Hiện xã đã có quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản tập chung với diện tích 140ha được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 12/6/2018. Diện tích trồng khoai được quy hoạch tại quy hoạch chung xây dựng của xã tầm nhìn 2030 được UBND thành phố phê duyệt.

*- Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Intenet, mạng xã hội.*

Trên địa bàn xã có các hoạt động du lịch văn hoá tâm linh gắn với di tích lịch sử Đình Quất Đông. Xã đã xây dựng kế hoạch và chuyên mục riêng về điểm du lịch, trong đó cập nhật các thông tin tài nguyên du lịch (tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hoá) của điểm du lịch, hệ thống dịch vụ du lịch và các dịch vụ liên quan trên trang hệ thống thông tin điện tử của xã và của Thành phố, khai thác tốt các trang mạng xã hội, zalo, fanpage và các doanh nghiệp,... Thông tin về điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật chuyên mục du lịch trên Website du lịch và trang fanpage của Thành phố để quảng bá và đã được đông đảo du khách và nhân dân chia sẻ, đóng góp, đến nay các du khách thập phương đã và đang biết đến



xã Hải Đông nhiều hơn. Trung bình từ năm 2022-2023 đã thu hút trên 1500 lượt khách đến thăm quan trải nghiệm tại địa phương mỗi năm.

- *Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).*

Trên địa bàn xã trong những năm gần đây đã hình thành và phát triển một số mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường). Trong đó, phải kể đến các mô hình: (1) Mô hình du lịch trải nghiệm văn hoá Đình Quất Đông; (2) các mô hình vườn Cam, bưởi, sim, ô mai, vải.... Các mô hình kinh tế, du lịch trải nghiệm trên địa bàn phát huy các giá trị kinh tế, văn hoá truyền thống đặc trưng của địa phương, đồng thời đảm bảo các tiêu chí vệ sinh môi trường.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

#### **4.14. Tiêu chí 14 - Y tế:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .
- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng cả nam và nữ):  $\geq 40\%$ .
- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (áp dụng cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .*

Trong những năm qua, công tác phát triển BHYT luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của nhân dân về việc tham gia bảo hiểm y tế để bảo vệ đối với sức khỏe của người dân và cộng đồng. Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, BHYT giai đoạn 2021-2025 và triển khai công tác tuyên truyền các chính sách BHYT cho các nhân dân trên địa bàn. Kết quả tính đến nay, người dân tham gia BHYT đạt 7.664/7.741 người đạt 99,0%.

*(Tổng số người tham gia BHYT- tính đến 30/11 của BHXH: 7.664 người.*

*Cách tính:  $\frac{\text{Tổng số người có thẻ BHYT}}{\text{Dân số trung bình của xã (7.741 người)}} = 7.664/7.741 = 99,0\%$ .*

*Dân số trung bình của xã (7.741 người)*

- *Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .*

Việc quản lý sức khỏe toàn dân được UBND xã triển khai từ năm 2017 theo



chỉ đạo của Tỉnh và Thành phố. Xã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn nhằm thiết lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho từng người dân để mọi người đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu; khám sàng lọc phát hiện các bệnh không lây nhiễm; mọi người dân được tư vấn sức khỏe. Đồng thời thiết lập hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý sức khỏe, theo dõi tình hình bệnh tật và chăm sóc sức khỏe cho người dân. Xã Hải Đông đã chỉ đạo Trạm y tế xã tổ chức quản lý hồ sơ sức khỏe toàn dân thông qua hệ thống phần mềm theo hướng dẫn của ngành y tế, chủ động thực hiện việc khám, tạo lập hồ sơ sức khỏe cho người dân thông qua các hoạt động: Tổ chức thu thập thông tin, tiêm chủng trẻ em, khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám và quản lý thai nghén, khám và quản lý sức khỏe cho học sinh, khám, quản lý sức khỏe người cao tuổi, khám cấp thuốc miễn phí lưu động của các bệnh viện trong tỉnh cho nhân dân xã Hải Đông...; đặc biệt là triển khai công tác khám sức khỏe, lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân trong phòng chống dịch COVID-19: kiểm tra sức khỏe, khai báo y tế, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19... Hiện nay, trên địa bàn xã Hải Đông có 7.131/7.741 người đạt 92,1% người dân được lập hồ sơ quản lý sức khỏe. Trong đó, nam 3.570/ 7.741 = 54%; nữ 3.561/7.741 = 46%.

- *Chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng cả nam và nữ):  $\geq 40\%$ .*

Trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh COVID-19 từ đầu năm 2020 đến nay, trước những chỉ đạo cấp thiết của Chính phủ, của Tỉnh và Thành phố về việc triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19 tại nhà, cách ly F1 tại nhà... Căn cứ các chỉ đạo của cấp trên, xã Hải Đông đã chỉ đạo Trạm Y tế, các ban ngành, đoàn thể, Ban chỉ đạo phòng chống COVID-19 xã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia đăng ký và sử dụng các ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa, cài đặt phần mềm ứng dụng sổ sức khỏe điện tử thông qua các ứng dụng PC-Covid, sức khỏe điện tử trên điện thoại di động thông minh, lập các nhóm zalo, phân phát tài liệu hướng dẫn người mắc COVID-19 cách chăm sóc, điều trị tại nhà, hướng dẫn tư vấn trước tiêm và sau tiêm chủng... Đến nay trên địa bàn xã có 5.711/7.741 người được sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 69,0% (Nam: 2.851 người chiếm 70%; Nữ 2.860 người chiếm 68%).

- *Chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (áp dụng cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .*

Để quản lý hồ sơ khám chữa bệnh cho người dân, Trạm y tế xã đã tổ chức thiết lập hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý sức khỏe toàn dân thông qua hệ thống phần mềm theo hướng dẫn của ngành y tế, được triển khai trên địa bàn từ năm 2019. Đặc biệt từ khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát, để đảm bảo công tác theo dõi, quản lý, kiểm soát tình hình dịch bệnh Covid-19, địa phương đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân cài đặt, sử dụng các nền tảng ứng dụng (PC Covid, Sức khỏe điện tử) trên điện thoại di động thông minh để theo dõi, tư vấn khám bệnh điện tử từ xa, nhằm giúp người dân biết và tự quản lý thông tin sức khỏe của



bản thân, chủ động trong việc phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe bản thân. Qua điều tra, thống kê trên địa bàn xã hiện có 7.131/7.741 người đạt 92,1%. Trong đó, nam 3.570/ 7.741 = 54%; nữ 3.561/7.741 = 46%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 14- Y tế.

#### **4.15. Tiêu chí 15 - Hành chính công:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:
- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*- Chỉ tiêu 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:*

Cán bộ, công chức cấp xã đã được triển khai và sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính đạt tỉ lệ 100%. Tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại của xã, mỗi cán bộ công chức xã được trang bị 01 máy vi tính kết nối internet, mạng LAN, thiết bị Wifi, sử dụng phần mềm thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm dịch vụ hành chính công, phần mềm quản lý văn bản để điều hành tác nghiệp trao đổi thông tin, văn bản, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, góp phần cải cách hành chính.

*- Chỉ tiêu 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:*

Xã đã xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính của cấp xã được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử đảm bảo đúng hạn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính liên thông được giải quyết đúng hạn. Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, xã đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 và mức độ 4 đối với 123/123 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã (123 TTHC đối với xã, phường biên giới). Trong năm 2023, kết quả TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 qua website dịch vụ công là hồ sơ 778/778 hồ sơ, tỷ lệ đạt 100%.

*- Chỉ tiêu 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

Xã đã rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện công khai và kiểm soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết theo đúng quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định 92/2017/NĐ-CP và Thông tư số



02/2017/TT-VPCP. Tổ chức niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã tại bảng niêm yết danh mục TTHC tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại - Trụ sở UBND xã, Cổng thông tin điện tử thành phần của xã, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Quảng Ninh bao gồm danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đang áp dụng theo Quyết định công bố của UBND tỉnh, nội dung chi tiết TTHC kèm theo. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã gồm 123 thủ tục/13 lĩnh vực ngành: Tư pháp 45 thủ tục; Nội vụ 15 thủ tục; Giáo dục & Đào tạo 05 thủ tục; Văn hoá Thể thao 07 thủ tục; Lao động -TBXH 13 thủ tục; Tài nguyên & Môi trường 03 thủ tục; Thanh tra 04 thủ tục; Công thương 02 thủ tục; Y tế 02 thủ tục; Nông nghiệp 11 thủ tục; Giao thông vận tải 04 thủ tục; Đường thủy hàng hải: 11 thủ tục; lĩnh vực khác 01 TTHC.

Hiện 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận giải quyết của xã được công khai và kiểm soát theo đúng quy định; 100% hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 100% thủ tục, hồ sơ hành chính liên thông được giải quyết đúng hạn; không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

*c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:* Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 15- Hành chính công

#### **4.16. Tiêu chí 16 - Tiếp cận pháp luật:**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:* Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ( $\geq 1$ ).

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công ( $\geq 90\%$ ).

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu ( $\geq 90\%$ ).

#### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ( $\geq 1$ ).*

Hiện nay trên địa bàn xã đang duy trì hoạt động 10 Tổ hòa giải ở cơ sở (mỗi thôn 01 Tổ), với tổng số 60 hòa giải viên. Các tổ đã xây dựng quy chế hoạt động, các thành viên trong tổ có phẩm chất chính trị tốt, uy tín và hiểu biết về pháp luật. Do làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nên không có mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân; không xảy ra những vấn đề phức tạp về an ninh trật tự an toàn xã hội. Công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Hải Đông đều đảm bảo các tiêu chí theo quy định, 100% tổ hoà giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hoà giải và thù lao cho hoà giải viên đúng quy định của pháp luật hoà giải ở cơ sở; Hàng năm đều có hoạt động phối hợp với Toà án nhân dân cấp



Thành phố, hội luật gia, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải.

Bên cạnh đó, trên địa bàn xã còn thực hiện hiệu quả các mô hình câu lạc bộ hỗ trợ pháp lý gồm: “*Câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật*”, tại 10/10 thôn với tổng số 80 thành viên, sinh hoạt định kỳ 1 lần/ tháng. Qua đó, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chính quyền giúp người dân nâng cao nhận thức và ý thức trong chấp hành pháp luật, góp phần giữ vững an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

- *Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công (≥90%).*

Triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2020 - 2022*”, UBND xã Hải Đông đã kiện toàn 10 Tổ hòa giải và hòa giải viên (mỗi thôn 01 Tổ). Trong năm 2023 xã thực hiện hoà giải được 08/08 vụ = 100%.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân được UBND xã triển khai thực hiện thường xuyên và phối hợp đồng bộ với MTTQ và các đoàn thể nên công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở hoạt động ngày càng có hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh trật tự xã hội, giảm bớt tình trạng đơn thư, góp phần giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư.

- *Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu (≥90%).*

Hàng năm, xã đã phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh thực hiện hội nghị trợ giúp pháp lý cho các đối tượng là người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người cao tuổi, người nhiễm chất độc da cam, nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình. Đánh giá kết quả trên địa bàn xã người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu có 216/216 người đạt 100%.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 16- Tiếp cận pháp luật.

#### **4.17. Tiêu chí 17 - Môi trường:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).



- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ( $\geq 98\%$ ).

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ( $\geq 50\%$ ).

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 50\%$ ).

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ( $\geq 80\%$ ).

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ( $\geq 95\%$ ).

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hoá táng ( $\geq 10\%$ ).

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ( $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$ ).

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 90\%$ ).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.*

Trên địa bàn xã hiện có 193 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, 61 hộ NTTS, 116 hộ kinh doanh, dịch vụ quy mô nhỏ lẻ (cửa hàng thực phẩm, tạp hoá, dịch vụ...). 100% các khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi trên địa bàn đều có cơ sở, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo về bảo vệ môi trường, trong chăn nuôi 100% hộ có xây dựng bể thu gom chất thải chăn nuôi và xử lý vi sinh; đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ đều có hệ thống hạ tầng thu gom xử lý nước thải phù hợp qua bể lắng, lọc trước khi chảy vào hệ thống rãnh thoát nước chung; các cửa hàng kinh doanh thực phẩm, tạp hoá đều có hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, thực hiện thu gom và phân loại rác theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).*

Trên địa bàn xã không có làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường năm 2022. Toàn xã hiện có 61 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Hàng năm, xã đều có chương trình kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất - kinh doanh, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, trên địa bàn đều có cam kết bảo vệ môi trường, đảm bảo quy định về bảo vệ môi



trường đạt 100%.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, trên địa bàn đã tuân thủ thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải, thực hiện các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường. Các cơ sở nuôi trồng thủy sản đều nằm trong quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phá rừng ngập mặn để nuôi trồng thủy sản, không sử dụng hóa chất, thuốc ngoài doanh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ( $\geq 98\%$ ).*

Tổng lượng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn bình quân 114,55 tấn/tháng, được thu gom xử lý theo quy định đạt 100%. Trong đó chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại đem đi xử lý 62,4 tấn/tháng (chiếm 54,47%), lượng còn lại được xử lý tại hộ gia đình 21,4 tấn/tháng (chiếm 19%).

Tại các thôn có 14 tổ thu gom rác thải, vận chuyển bằng xe chuyên dụng đến khu tập trung và xử lý theo hình thức đốt và chôn lấp, bình quân mỗi ngày 2 chuyến, không có tồn đọng rác thải sinh hoạt trong dân cư. Khu vực tập trung dân cư đều được trang bị xe đẩy rác và thùng chứa rác lưu động phục vụ cho việc thu gom rác thải, giúp nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện xử lý rác thải theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ( $\geq 50\%$ ).*

Qua điều tra, thống kê trên địa bàn hiện có 1397/1946 đạt 71,8% hộ có hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh. Nước thải qua hầm 3 ngăn, bể tự hoại, hố ga lắng cặn sau đó được thoát ra hệ thống cống thoát nước chung của khu vực và thải ra môi trường; không chảy tràn, đổ thải bừa bãi ra đường làng, ngõ xóm, không tạo thành các vũng, ao tù nước đọng làm ô nhiễm môi trường. Các khu dân cư tập trung trên địa bàn đều có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải đảm bảo nhu cầu tiêu thoát của khu vực, việc nạo vét hệ thống cống rãnh thu gom nước thải sinh hoạt, chặn nuôi được thực hiện thường xuyên, không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng không gây ảnh hưởng môi trường.

- *Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 50\%$ ).*

Trên địa bàn toàn xã có 1613/1946 hộ dân chiếm 82,9% thực hiện biện pháp phân loại rác tại nguồn cụ thể: Với rác thải hữu cơ có thể tận dụng làm thức ăn chăn nuôi (cơm thừa, đầu cá, gốc rau,...) được các hộ phân loại riêng đem ủ hoặc nấu làm thức ăn cho lợn, gà; đối với rác thải hữu cơ khác (rau, củ quả, vỏ tôm, cò dại,...) được các hộ đem ủ thành phân hữu cơ bón cho cây trồng thông qua mô hình "hố ủ phân hữu cơ"; đối với rác thải vô cơ có thể tái chế được (vỏ chai nhựa, vỏ lon, bìa giấy, kim loại,...) được phân loại bán cho các cơ sở thu mua tái chế; rác



thải còn lại (các thành phần rác không có khả năng tái chế) được thu gom đựng trong dụng cụ chứa rác tại gia đình, sau đó được đưa đến các điểm tập kết tập trung. Từ năm 2020 - 2023, Hội LHPN xã đã triển khai xây dựng mô hình “Ủ rác thành phân hữu cơ” với số lượng 284 hố ủ, đã góp phần không nhỏ trong việc hạn chế rác thải ra môi trường, giảm lượng rác thải sinh hoạt phải thu gom.

- *Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).*

Chất thải rắn nguy hại (*chất thải y tế và vỏ bao gói thuốc BVTV*) phát sinh 0,021 tấn/tháng, tỷ lệ xử lý tập trung theo quy định đạt 100%. Trong đó: Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh 0,007tấn/tháng; bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng 0,014 tấn/tháng, được thu gom, đem đi xử lý định kỳ theo đúng quy định.

- Các chất thải nguy hại trên các cánh đồng sản xuất (bao gói thuốc BVTV) đã được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ( $\geq 80\%$ ).*

Lượng chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Tổng lượng chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp bình quân có gần 47,56 tấn/tháng (chăn nuôi 20,09 tấn/tháng; trồng trọt 13,45 tấn/tháng; NTTS 7,27 tấn/tháng; chế biến 6,74 tấn/tháng), tỷ lệ được thu gom để thực hiện ủ làm phân hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi, tái sử dụng đạt trên 83,3%; chất thải hữu cơ trong chăn nuôi đều được xử lý thành phân bón cho cây trồng thông qua bể biogas hoặc xử lý vi sinh; các phụ phẩm nông nghiệp như rơm rạ, thân cây ngô, thân lá rau xanh... được các hộ gia đình cày vùi, ủ làm phân bón hữu cơ truyền thống bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường, lan truyền sinh vật gây hại theo Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng.

- *Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ( $\geq 95\%$ )*

Trên địa bàn xã hiện có 01 cơ sở chăn nuôi và 193 hộ chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ đảm bảo 96,42% các điều kiện vệ sinh môi trường: Chuồng nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước, được vệ sinh định kỳ đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh; Có cam kết bảo vệ môi trường, chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý vi sinh đảm bảo vệ sinh môi trường; không xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh. Công tác vệ sinh thú y, chăn nuôi luôn được quan tâm, 100% hộ chăn nuôi tuân thủ đầy đủ việc tiêm vắc xin hàng năm cho đàn vật nuôi, duy trì việc vệ sinh tiêu độc khử trùng thường xuyên và liên tục.

- *Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.*

Trên địa bàn xã hiện nay có 6 địa điểm nghĩa trang/10 thôn với tổng diện



tích là 36,05ha phù hợp với khả năng khai thác quỹ đất, cách xa khu dân cư nên không gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân. Đồng thời, UBND xã đã ban hành quy chế về công tác quản lý, sử dụng các điểm đảm bảo theo quy định tại Nghị định 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Đồng thời, xã thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện mai táng bằng hình thức hỏa táng góp phần tiết kiệm đất đai, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- *Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ( $\geq 10\%$ ).*

Xã thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện mai táng bằng hình thức hỏa táng góp phần tiết kiệm đất đai, đảm bảo vệ sinh môi trường. Năm 2022 có số ca tử vong trên địa bàn thực hiện hình thức hỏa táng 11/63 trường hợp, đạt 17,5%. Năm 2023 có số ca tử vong trên địa bàn thực hiện hình thức hỏa táng 9/39 trường hợp, đạt 23,1% .

- *Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ( $\geq 4m^2/người$ ).*

Trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch phân khu chức năng trên địa bàn xã đều bố trí diện tích trồng cây xanh công cộng. Với đặc thù là xã có đất rừng trên 700ha, địa bàn rộng, dân cư phân tán; Đến năm 2023 toàn xã đất cây xanh công cộng khoảng 61.000m<sup>2</sup> (bình quân đạt trên 7,88m<sup>2</sup>/người).

- *Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 90\%$ ).*

Lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn có 0,54 tấn/tháng chiếm 0,47% lượng chất thải rắn thông thường, phần lớn chất thải nhựa (chai nhựa, vỏ hộp nhựa,...) được thu gom, tái chế đạt tỉ lệ trên 100%; còn lại là túi nilon, chất nhựa thải không thể tái chế thì được xử lý thu gom, Các rác thải nhựa có thể tái chế được các hộ thu gom, phân loại bán cho các cơ sở thu mua phế liệu và được vận chuyển ra ngoài địa bàn xã để tái chế.

Để thực hiện tốt việc thu gom, phân loại, tái chế, xử lý theo quy định rác thải nhựa và hạn chế rác thải nhựa gây ô nhiễm môi trường, thời gian qua địa phương đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa, tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Hội Phụ nữ xã đã tích cực triển khai phong trào "*Chống rác thải nhựa*" để hạn chế rác thải nhựa, túi nilon; vận động sử dụng túi sinh học thay thế túi nilon thông thường; triển khai mô hình thùng đựng rác tái chế để tuyên truyền vận động phụ nữ phân loại rác thải nhựa ngay từ gia đình. Đặc biệt từ năm 2020 đến nay, mô hình "*Biến rác thành tiền*" là một điểm nhấn tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường của cán bộ, hội viên phụ nữ, xã đã tổ chức được 11 chi hội phụ nữ ở 10 thôn xây dựng mô hình thực hiện với 892 hội viên tham gia.

**c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:** Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 17- Môi trường.



#### **4.18. Tiêu chí 18 - Chất lượng môi trường sống:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ( $\geq 65\%$ ).
- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người /ngày đêm ( $\geq 80$  lít)
- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 45\%$ ).
- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).
- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc xã quản lý.
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận an toàn thực phẩm (100%)
- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch (100%).
- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%).

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ( $\geq 65\%$ ).*

Trên địa bàn xã có 01 công trình cấp nước nước tập trung từ hồ Tràng Vinh, được Tỉnh đầu tư, đưa vào sử dụng từ năm 2020, công trình cung cấp nước sinh hoạt cho 1589/1946 hộ, đạt 81,65%. Hàng năm, UBND xã phối hợp với Xí nghiệp nước thuộc Công ty Thủy lợi Miền Đông thực hiện lấy mẫu xét nghiệm tại công trình cấp nước sạch, kết quả chỉ số đảm bảo nước sạch. Công trình xử lý nước tập trung trên địa bàn xã được đầu tư, đưa vào sử dụng năm 2020 đến nay đảm bảo an toàn, chất lượng tốt.

- *Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người /ngày đêm ( $\geq 80$  lít).*

Công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã được xây dựng có tổng quy mô sản xuất cung cấp 2.500m<sup>3</sup> nước/ngày/đêm, đảm bảo đủ nguồn nước sạch cung cấp thường xuyên phục vụ bình quân 82,6 lít/người/ngày. Hàng năm, UBND xã phối hợp với Xí nghiệp nước thuộc Công ty Thủy lợi Miền Đông tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng nước của người dân, chất lượng nguồn nước, mức độ hoạt động của các công trình cấp nước; tuyên truyền, khuyến khích, vận động người dân tham gia đấu nối sử dụng nước, thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước, tích trữ, sử dụng nước an toàn, tiết kiệm.

- *Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 45\%$ ).*



Trên địa bàn xã có 01 công trình cấp nước tập trung, có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, đạt 100%. Xí nghiệp nước thuộc Công ty Thủy lợi Miền Đông quản lý công trình nước sạch tập trung; các tổ chức được giao quản lý có nhiệm vụ và trách nhiệm xây dựng kế hoạch, thực hiện điều hành hoạt động dưới sự chỉ đạo của UBND xã đảm bảo thường xuyên phục vụ cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân trên địa bàn; có quy chế quản lý, vận hành, khai thác; có kế hoạch duy tu, bảo trì, bảo dưỡng công trình đảm bảo đúng quy định.

Đánh giá mức độ hoạt động bền vững của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung của tổ chức được giao quản lý, khai thác, vận hành các công trình nước sạch tập trung năm 2022 và năm 2023 đều đạt 95 điểm (theo Hướng dẫn tại Quyết định 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT).

- Chi tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).

Hàng năm, UBND xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền an toàn thực phẩm trên địa bàn xã cho các đối tượng là hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; phối hợp với phòng chuyên môn Thành phố tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hành các điều kiện về ATTP cho các đối tượng chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, đảm bảo 100% cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thực phẩm; được cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP đối với các cơ sở thuộc phân cấp quản lý của cấp Thành phố; các cơ sở thuộc phân cấp quản lý của cấp xã hàng năm đều được kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện ký cam kết thực hiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, đạt 100%.

Hàng năm, UBND xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm; trong đó tập trung vào công tác tuyên truyền cho các đối tượng là hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; Xây dựng Kế hoạch phối hợp với phòng chuyên môn Thành phố tổ chức tập huấn, cung cấp tài liệu tập huấn, hướng dẫn thực hành các điều kiện về ATTP cho các đối tượng chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Năm 2023, địa bàn xã có tổng số 36 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đã thực hiện tập huấn cho 36 chủ hộ gia đình, cơ sở, đạt tỷ lệ 100% được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thực phẩm; được cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP đối với các cơ sở thuộc phân cấp quản lý của cấp Thành phố; các cơ sở thuộc phân cấp quản lý của cấp xã hàng năm đều được kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện ký cam kết thực hiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, đạt 100%.

- Chi tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc xã quản lý.

Công tác triển khai thực hiện bảo đảm về An toàn thực phẩm hàng năm được quan tâm chỉ đạo và triển khai trên địa bàn xã. Hàng năm xây dựng kế hoạch



kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ sở buôn bán nhỏ lẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Theo kết quả tổng hợp hàng năm, địa bàn xã không có cơ sở nào để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

*- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận an toàn thực phẩm (100%)*

Toàn xã có 01 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông nghiệp (Ghẹ lột, bẻ bẻ nồn,..), 01/01 cơ sở được Sở NN và PTNT cấp chứng nhận đủ điều kiện về an toàn thực phẩm; địa bàn xã không có hộ gia đình có hoạt động sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm, nông sản, thủy sản quy mô nhỏ lẻ.

*- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch (100%).*

Theo kết quả rà soát, trên địa bàn xã có 1946/1946 gia đình đạt tỉ lệ 100% có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đảm bảo quy định về kỹ thuật theo QCVN 01:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh) và đảm bảo tiêu chí 3 sạch.

*- Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%).*

Địa bàn xã tập trung thu gom và vận chuyển về nhà máy xử lý rác thải (Công ty xử lý chất thải Miền Đông), có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường. Chất thải sinh hoạt được thu gom tập kết xử lý tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường.

*c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:* Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 18- Chất lượng môi trường sống.

#### **4.19. Tiêu chí 19 - Quốc phòng và An ninh:**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:* Xã đạt được tiêu chí khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an toàn Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

*- Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:*

Chi bộ Quân sự được thành lập tháng 5 năm 2022, gồm có 9 đảng viên; Ban CHQS xã có 05 đồng chí, gồm Chính trị viên (Bí thư Đảng ủy xã), Chính trị viên



phó (Bí thư Đoàn TNCS), Chỉ huy trưởng (Công chức UBND xã) và 02 đồng chí Chỉ huy phó. Trong đó Chỉ huy trưởng và chỉ huy phó được đào tạo qua lớp trung cấp chuyên nghiệp và ngành quân sự. Hàng năm các đồng chí trong Ban CHQS xã được tập huấn bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn. Ban CHQS xã có nơi làm việc và trang thiết bị theo quy định của pháp luật và được hưởng chế độ, chính sách và chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. Ban chỉ huy quân sự xã được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng quy định hướng dẫn về trang bị, quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ của dân quân tự vệ.

Hàng năm, thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban CHQS Thành phố, Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng Kế hoạch công tác DQTV-GDQP&AN và kế hoạch huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật cho DQTV, làm tốt công tác xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đủ về số lượng. Tỷ lệ đảng viên trong dân quân nòng cốt trên địa bàn xã Hải Đông đạt là 24/86 đồng chí = 27,9% bao gồm cả cán bộ trung đội trưởng, thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng. Chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân tự vệ được nâng lên qua các năm: Chỉ huy trưởng và chỉ huy phó đạt trình độ trung cấp ngành quân sự; có trung đội dân quân cơ động và các thôn trên địa bàn xã có lực lượng dân quân tại chỗ; hàng năm thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý, tuyển chọn và kết nạp công dân đủ tiêu chuẩn vào lực lượng DQTV.

Các đối tượng dân quân tự vệ trên địa bàn xã hàng năm được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo nội dung, thời gian, chương trình huấn luyện theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/1/2016 của Bộ Quốc phòng. Ban CHQS xã phối hợp với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ phòng, chống cháy rừng theo quy định tại Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ. Hàng năm BCH quân sự xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*- Chi tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an toàn Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.*

Trong năm 2023, Đảng ủy xã Hải Đông đã ban hành Nghị quyết số 40-NQ/ĐU ngày 16/01/2023 về lãnh đạo công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội năm 2023 trên địa bàn xã Hải Đông; UBND xã đã ban hành triển khai Kế hoạch số 02/KH – UBND ngày 18/01/2023 về thực hiện công tác đảm bảo ANTT; Kế hoạch số 08/KH – UBND ngày 06/02/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã năm 2023.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Hải Đông đảm bảo ổn định, không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên. Các mô hình gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cơ bản duy trì hoạt động thường xuyên, có sơ tổng kết,



đánh giá hiệu quả hoạt động, bổ sung củng cố hồ sơ tài liệu phản ánh về hoạt động của mô hình, điển hình như mô hình “Thôn nhân dân tự phòng, tự quản, tự hòa giải, giữ gìn ANTT” tại 10/10 thôn trên địa bàn, mô hình “Camera giám sát an ninh, trật tự” với quy mô 36 camera (lắp đặt 08 camera ở trục đường, 05 cơ quan trụ sở và 24 camera hộ dân), tổ an ninh tự quản, 10 đội dân phòng ... đã góp phần phòng chống, ngăn ngừa tội phạm xảy ra và chủ động triển khai các biện pháp công tác phòng ngừa, đấu tranh đảm bảo ANTT và các loại tội phạm trong khu dân cư đặc biệt là hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài các mô hình trên, xã Hải Đông đang tiếp tục duy trì hiệu quả các Đội dân phòng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và đảm bảo an ninh, trật tự tại 10/10 thôn (với số lượng là 10 đồng chí/đội) theo phương châm “4 tại chỗ” không để bị động về công tác phòng chống cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và đảm bảo an ninh, trật tự. Hàng năm, phối hợp cùng công an Thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ phương án phòng chống chữa cháy tại khu dân cư, trường học nhằm nâng cao khả năng tổ chức phối hợp chỉ huy điều hành, sẵn sàng các phương tiện, nhân lực để chữa cháy và cứu nạn cứu hộ kịp thời khi có sự cố cháy nổ, tai nạn xảy ra. Đảm bảo địa bàn an toàn về ANTT.

*c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:* Đối chiếu với Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao 2021-2025, xã Hải Đông đạt chuẩn Tiêu chí số 19- Quốc phòng và An ninh.

## **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao:**

Xã Hải Đông đã có báo cáo chi tiết về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng NTM số 16/VB-UBND ngày 05/2/2024. Phòng Tài chính kế hoạch có văn bản số 148/CV-TCKH ngày 17/2/2024 về việc thẩm tra nợ đọng xây dựng cơ bản trong chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã Hải Đông, kết quả cụ thể:

- Trong giai đoạn 2021-2023, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với 04 dự án trên địa bàn xã Hải Đông với tổng mức đầu tư 53.094 triệu đồng; đã được phê duyệt quyết toán 01/04 dự án/công trình với giá trị quyết toán được phê duyệt là 4.746 triệu đồng (vốn được đầu tư từ 100% ngân sách nhà nước). Kinh phí đã cấp đến thời điểm báo cáo 4.746 triệu đồng.

+ Đối với 03 dự án/công trình chưa được phê duyệt quyết toán, khối lượng thực hiện đến thời điểm báo cáo là 31.092 triệu đồng; ngân sách thành phố đã bố trí 34.971 triệu đồng.

- Trong giai đoạn 2021-2023, Phòng Quản lý đô thị thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với 01 dự án trên địa bàn xã Hải Đông với tổng mức đầu tư 2.489 triệu đồng; đã được phê duyệt quyết toán với giá trị quyết toán được phê duyệt là 2.252 triệu đồng (vốn được đầu tư từ 100% ngân sách nhà nước). Kinh phí đã cấp đến thời điểm báo cáo 2.252 triệu đồng.

- Trong giai đoạn 2021-2023, UBND xã Hải Đông thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với 07 dự án/công trình thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới



với tổng mức đầu tư 12.378 triệu đồng (Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước: 11.016 triệu đồng); đã được phê duyệt quyết toán 04/07 dự án/công trình với giá trị quyết toán được phê duyệt là 4.657 triệu đồng (Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước: 4.545 triệu đồng). Kinh phí đã cấp đến thời điểm báo cáo 4.685 triệu đồng.

+ Đối với 03 dự án/công trình chưa được phê duyệt quyết toán, khối lượng thực hiện đến thời điểm báo cáo là 6.340 triệu đồng; ngân sách thành phố đã bố trí 6.591 triệu đồng.

Tính đến thời điểm hiện nay, UBND xã Hải Đông không có nợ đọng XDCB đối với các công trình thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn xã.

## **6. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý nhà nước của chính quyền trong thực hiện chương trình xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh; xây dựng kế hoạch phát động trồng cây xanh hai bên đường tại các tuyến đường trục chính xã, đường thôn tạo cảnh quan không gian môi trường xanh, sạch đẹp; Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của Nhân dân tham gia xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu thực hiện công tác tuyên truyền bằng trực quan; bằng mô hình và những công việc cụ thể... để lan tỏa sự đổi mới, chuyển từ lượng sang chất trong xây dựng NTM và phát triển sản phẩm OCOP, tiếp tục huy động sự vào cuộc quyết tâm của cả hệ thống chính trị, toàn dân chung sức, đồng lòng trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; và hoàn thành các chỉ tiêu phấn đấu lên phương vào năm 2025 và các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đặt ra.

- Nâng cao hiệu quả quản lý về quy hoạch xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối nông thôn với đô thị gắn với mục tiêu xây dựng thành phố Móng Cái là đô thị loại I vào năm 2030; Hoàn thành tiêu chí về Quy hoạch trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2021-2025 triển khai thực hiện hiệu quả các Quy hoạch: Quy hoạch chung xã, Quy hoạch chi tiết cụm trung tâm xã và điểm dân cư mới; tiếp tục thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn gắn với đề án phát triển sản phẩm OCOP của thành phố, phù hợp với định hướng đô thị hóa của Thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTG ngày 16/3/2021; phù hợp với quy hoạch vùng sản xuất tập trung tỉnh Quảng Ninh và mục tiêu, định hướng tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; theo hướng "03 con, 02 cây, 01 điểm đến" (*trong đó trên địa bàn xã sẽ tập trung xây dựng 03 sản phẩm chủ lực, tiềm năng theo chuỗi giá trị, kinh tế tuần hoàn gồm: tôm thẻ chân trắng, khoai lang, ớt...*).

Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp xây dựng xã Hải Đông xây dựng NTM kiểu mẫu theo lộ trình được phê duyệt tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án Xây dựng Nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn: Tiếp tục hoàn thành đầu tư và giải ngân các Dự án công trình được bố trí vốn. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về kế



hoạch vốn đầu tư công các năm tiếp theo ưu tiên tập trung đầu tư, hỗ trợ có trọng tâm trọng điểm, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các dự án, công trình thực sự cần thiết, cấp bách về giáo dục, y tế, nước sạch, xử lý nước thải, thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ; các công trình giao thông chiến lược kết nối liên vùng, liên xã có tác động lan tỏa mạnh mẽ, tạo động lực phát triển; xây dựng hạ tầng thông tin, truyền thông hướng tới chuyển đổi số và xây dựng NTM thông minh đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; mỗi xã NTM kiểu mẫu phải có ít nhất 01 mô hình “*thôn thông minh*”; hỗ trợ hoàn thiện kết cấu hạ tầng vùng nông thôn (xã đã đăng ký các công trình đầu tư công trung hạn năm 2025; giai đoạn 2026 – 2030 về UBND Thành phố).

- Phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế ngành nông nghiệp, gắn với tăng thu nhập cho người dân, giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, an sinh xã hội, môi trường nông thôn: Thực hiện hiệu quả cơ chế hỗ trợ, khuyến khích Nhân dân phát triển kinh tế, tập trung sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực; chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy hoạch, khuyến khích phát triển lợn Móng Cái. Liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với chiến lược xây dựng thương hiệu “*03 con, 02 cây, 01 điểm đến*”. Đẩy mạnh nghề nuôi thủy sản bền vững, thực hiện hiệu quả đề án nuôi biển trên địa bàn; quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, thay thế vật liệu nuôi trồng thủy sản thân thiện môi trường; đầu tư, nâng cấp các khu neo đậu, tránh, trú bão cho tàu thuyền nghề cá; rà soát hoàn thành cấp phép hoạt động tàu khai thác thủy sản; phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý tập trung gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững, phát triển lâm sản ngoài gỗ; phát triển du lịch, dịch vụ nông thôn gắn với xây dựng NTM: nâng cao chất lượng và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm OCOP gắn với sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng (khoai lang, ớt, thủy sản).

- Thực hiện chính sách an sinh, xã hội, các cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất, tập trung nguồn lực cho giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chú trọng đào tạo nghề có chứng chỉ, bằng cấp; gắn đào tạo nghề với tạo việc làm và chuyên dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn sang khu vực công nghiệp, dịch vụ. Bảo vệ môi trường nông thôn, cải tạo cảnh quan, ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, tăng nhanh tỷ lệ người dân dùng nước sạch.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; củng cố đội ngũ cán bộ, đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân và thế trận lòng dân khu vực nông thôn: Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn; dành chỉ tiêu biên chế phù hợp để tuyển dụng, hợp đồng đối với các vị trí, ưu tiên bố trí cán bộ có năng lực từ các phòng, ban, các xã phụ trách chương trình; xây dựng phong cách cán bộ chuẩn mực về đạo đức công vụ, làm việc vì dân, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; cải cách hành chính, cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; đầu tư nâng cấp hạ tầng, cơ sở dữ liệu, các ứng dụng dịch vụ công nghệ thông tin, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.



- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, phong trào tự quản đường biên, cột mốc ở các xã biên giới và củng cố, nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự tại thôn, bản.

- Triển khai 6 Dự án thành phần theo các Quyết định của chính phủ mới ban hành về các lĩnh vực: Chương trình OCOP, Chương trình khoa học công nghệ, du lịch, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn và chuyển đổi số trong chương trình xây dựng NTM.

- Tiếp tục phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể để thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn các đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức và trách nhiệm tích cực tham gia chương trình xây dựng NTM, Chương trình tổng thể phát triển kinh tế xã hội miền núi, biên giới hải đảo theo nhiệm vụ, chỉ tiêu đoàn thể đã ký kết.

- Phân đấu xã Hải Đông đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025; với 02 lĩnh vực nổi trội: Về sản xuất và về môi trường.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Công tác chuẩn bị hồ sơ, thẩm định hồ sơ:**

Kết quả thẩm tra: UBND xã Hải Đông đã hoàn thiện hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, giai đoạn 2021-2025.

#### **2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:**

Tổng số tiêu chí xã NTM nâng cao của xã Hải Đông đã được UBND Thành phố Móng Cái thẩm tra tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí = 75/75 chỉ tiêu đạt 100%; Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí NTM nâng cao, xã đạt: 19/19 tiêu chí = 75/75 chỉ tiêu (đánh giá kết quả theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025).

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:** UBND xã Hải Đông không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

### **IV. KIẾN NGHỊ**

Yêu cầu xã Hải Đông thực hiện tốt các kiến nghị của các ngành tại các báo cáo thẩm tra từng chỉ tiêu, tiêu chí của các phòng, ban đơn vị trên địa bàn Thành phố; xây dựng Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy xã; Kế hoạch chi tiết, cụ thể để xây dựng xã Hải Đông đạt xã Nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025; với 02 lĩnh vực nổi trội là về Môi trường và về Sản xuất.

Kính đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh, Văn phòng điều phối Nông thôn mới



ting, xét, công nhận, công bố xã Hải Đông, thành phố Móng Cái đạt xã Nông thôn mới nâng cao năm 2023 theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân Tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh (b/c);
- TT Thành uỷ, TT HĐND Thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (c/d);
- BCĐ các CTMTQG Thành phố;
- Khối MTTQ và đoàn thể CT-XH (p/h);
- VPĐP CT NTM & CT OCOP TP (t/h);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố (t/h);
- UBND xã Hải Đông (t/h);
- VP1, P1, P2, V2-10;
- Lưu: VT, V6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Tuấn**